

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – ƯU TIÊN TRADING NGẮN HẠN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 17/10/2017



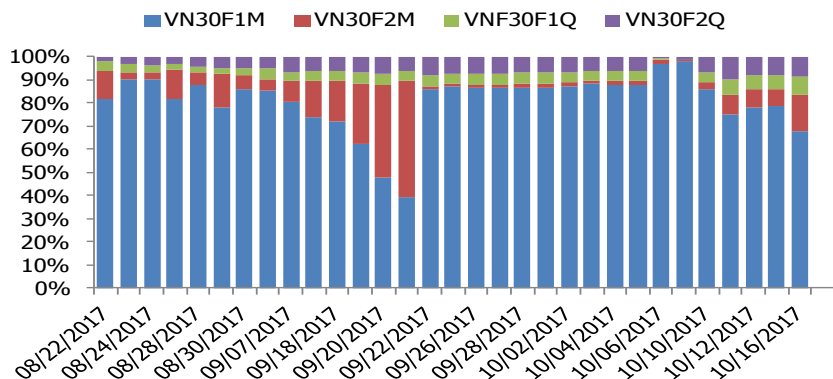
BIỂU ĐỒ VN30 M1



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|------------------|--------------|---------|----------|-------------|
| VN30F1710 | 19/10/2017 | 2 | 817.4 - | 1.18 |
| VN30F1711 | 16/11/2017 | 30 | 818.9 - | 1.11 |
| VN30F1712 | 21/12/2017 | 65 | 824.2 | 2.40 |
| VN30F1803 | 15/03/2018 | 149 | 828 | 1.89 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- VN30 tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch và duy trì ổn định trong vùng 813-815 điểm trong hầu hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu ngân hàng là nhóm dẫn dắt chủ đạo trong suốt phiên giao dịch với những kỳ vọng về lợi nhuận quý III khả quan. Thông tin về kết quả kinh doanh tốt của HPG cũng đã giúp cổ phiếu đảo chiều. Vào cuối phiên nhóm cổ phiếu ngân hàng đặc biệt là VCB có giao dịch đột biến và tăng giá mạnh khiến cho chỉ số VN30 gap-up và đóng cửa ở mức 818.48, khối lượng khớp phiên ATC đạt 3.4 triệu cổ phiếu, tăng 23% so với phiên ATC hôm trước.
- Do VN30 đã tăng mạnh vào cuối phiên nên các HĐTL đảo hạn trong 2 tháng gần nhất đến cuối phiên đã giao dịch thấp hơn 1 điểm so với giá FV. Các HĐTL kỳ hạn dài hơn hiện định giá cao hơn FV trong một biên độ hợp lý, nhìn chung điều này phản ánh tâm lý lạc quan của nhà đầu tư phái sinh hiện tại.
- Xét về vị thế mở, chúng tôi nhận thấy O/I đang suy giảm. Điều này có thể một phần do đang sắp đến kì đáo hạn của HĐTL tháng 10, tuy vậy, chúng tôi cho rằng nguyên nhân chính là nhiều trạng thái đã bị đóng lại cho thấy ngày càng ít nhà đầu tư phái sinh còn nắm giữ được trạng thái Long khi thị trường đã đi lên liên tiếp trong những phiên gần đây và các trạng thái mở đã nhanh chóng đóng lại khi VN30 có những dấu hiệu điều chỉnh.
- VN30 tiếp tục bám biên trên của dải BB trong một diễn biến tăng mạnh mẽ ngắn hạn kể từ ngày 4/10/2017 (năm trong một sóng tăng trung hạn từ 22/8/2017) dựa trên kỳ vọng về hội nghị APEC và KQKD quý III/2017 khả quan. Các chiến lược giao dịch ngắn hạn của chúng tôi vẫn đồng nhất quan điểm về mua và nắm giữ với ngưỡng điểm kỳ vọng theo sóng Elliott từ 824 – 827 điểm cho VN30. Những diễn biến tăng mạnh và hút cầu cho thấy có lẽ vùng đỉnh sẽ không còn quá xa và nhà đầu tư bán xuống cần theo dõi kỹ chờ cơ hội trong tương lai gần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế BÁN ngắn hạn theo dõi diễn biến vùng 824 – 827 điểm hoặc khi VN30 mất đường hỗ trợ giá trung bình 15 h.

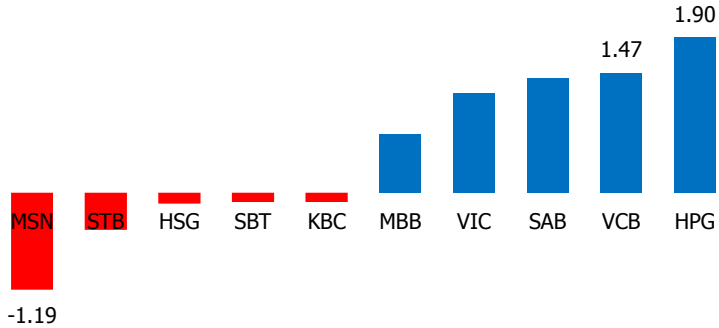
Chiến lược giao dịch trung hạn

Chiến lược trading theo trend có thể tiếp tục nắm giữ các vị thế MUA đã mở với vùng giá kỳ vọng 824-827 điểm (VN30F1711)

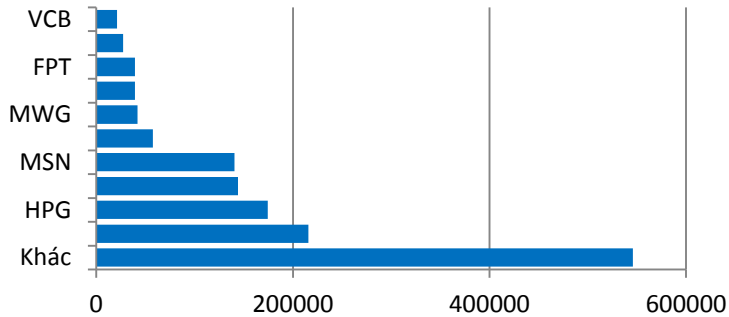
Chiến lược giao dịch dài hạn

Phòng ngừa rủi ro với vị thế Mua trên thị trường cơ sở và vị thế Bán trên HĐTL.

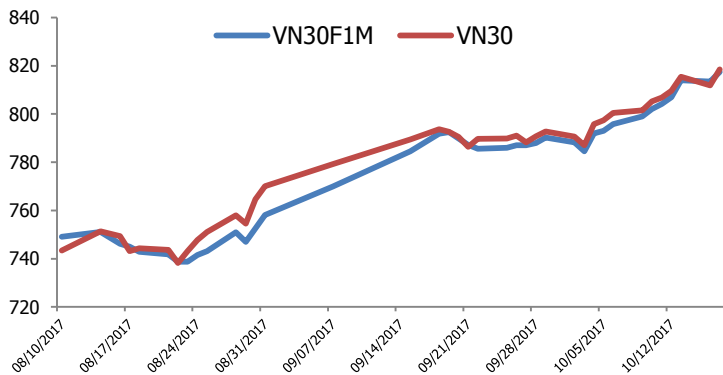
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CHÊNH LỆCH VN30 & VNF1M



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

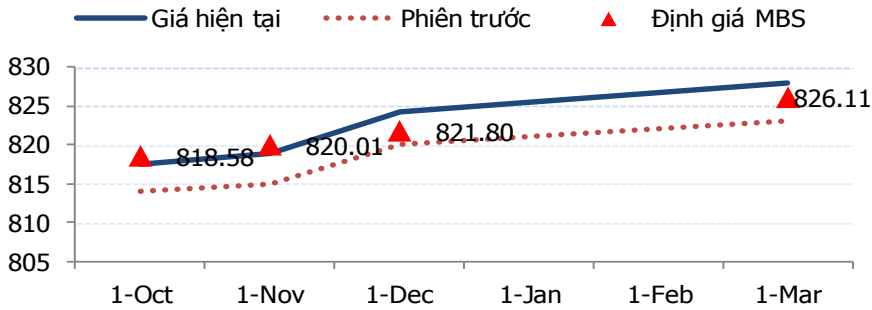
- Phiên giao dịch hôm nay, nhóm VN30 tiếp tục giao dịch tích cực, số mã tăng vượt trội số mã giảm, trong đó 10 mã thanh khoản cao nhất đều có được sắc xanh tốt. Sự bứt phá của nhiều cổ phiếu trụ cột, đặc biệt là các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán như BID, MBB, VCB, CTG, SSI...và một số cổ phiếu bluechip như VNM, VIC, SAB, ROS, HPG, FPT,...là động lực chính giúp chỉ số VN30 vượt qua ngưỡng kháng cự mạnh 815 điểm. Kết thúc phiên giao dịch, SAB chốt phiên tăng 7.000 đồng lên 279.000 đồng/CP, BID tăng 1.150 đồng lên 21.500 đồng/CP, VCB tăng 1.950 đồng lên 41.000 đồng/CP, MBB tăng 350 đồng lên 23.450 đồng/CP và khớp lệnh hơn 5 triệu cổ phiếu, VIC tăng 700 đồng lên 55.300 đồng/CP.
- Đóng cửa, chỉ số VN30 tăng 6,63 điểm (+0,82%) lên 818,48 điểm, số mã tăng giá trên số mã giảm giá trong nhóm VN30 khá vượt trội là 19/10 mã.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

- Đồ thị H1 của VN30 vào cuối phiên đã tăng mạnh vượt ngưỡng kháng cự 816 điểm là đỉnh của ngày hôm trước. Hiện nay VN30 đang có đường hỗ trợ mạnh là trung bình 15 giờ (815 điểm) và chúng tôi cho rằng những dấu hiệu suy yếu của VN30 chỉ rõ ràng khi chỉ số mất đường hỗ trợ trung bình này



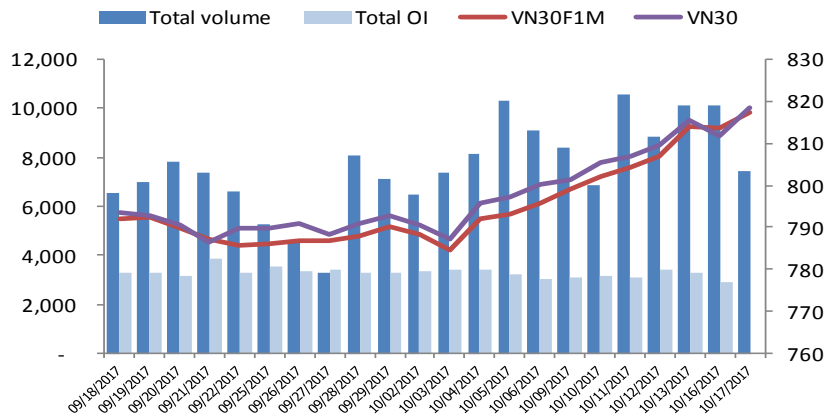
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %Tăng/ giảm | KLGD | Vị thế đầu ngày | NN mua | NN bán |
|------------------|--------|----------------|-------------|--------------------|--------|--------|
| VN30F1710 | 817.4 | 0.48 | 7671 | 1975 | | |
| VN30F1711 | 818.9 | 0.13 | 1103 | 445 | | |
| VN30F1712 | 824.2 | -0.08 | 45 | 236 | | |
| VN30F1803 | 828 | 0.04 | 193 | 243 | | |
| Tổng | | | 9012 | 2899 | | |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢTL

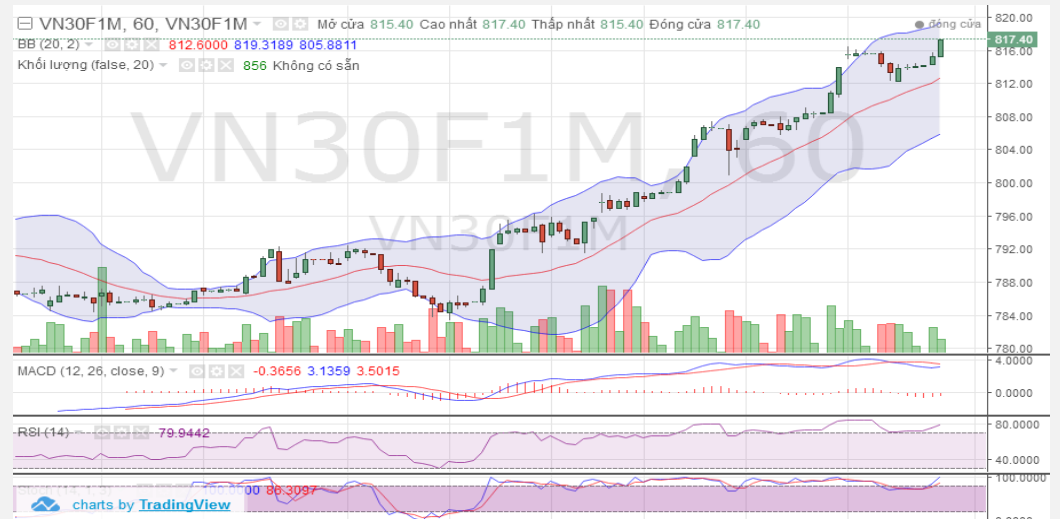


NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Hợp đồng VN30F1710 có mức tăng tương đương chỉ số VN30, 3 hợp đồng xa hơn đều biến động đi ngang, với mức biến động từ -0,08% đến +0,13%.
- Kết thúc phiên, hợp đồng VN30F1710 đóng cửa tăng 0,48% lên 817,40 điểm; VN30F1711 tăng 0,13% lên 818,90 điểm; VN30F1712 giảm 0,08% xuống 824,20 điểm; VN30F1803 tăng 0,04% lên 828 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 818,48 điểm.
- Tổng thanh khoản của thị trường phái sinh 7.467 hợp đồng giảm 8,68% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1710 giảm 20,14%, đạt 6.126 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng hợp đồng VN30F1711 đạt 1.103 hợp đồng, tăng 240,43%, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1712 đạt 45 hợp đồng giảm 45,78%, khối lượng hợp đồng VN30F1803 đạt 193 hợp đồng tăng 94,95%.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1710 là 818,58 điểm (+1,18 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1711 là 820,01 điểm (+1,11 điểm); VN30F1712 là 821,80 điểm (-2,40 điểm) và VN30F1803 là 826,11 điểm (-1,89 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

- Đồ thị H1 của VN30F1M sau khi điều chỉnh đến đường trung bình 12 giờ đã tiếp tục tăng điểm trở lại. Chúng tôi nhận thấy đường trung bình 12h đang là đường hỗ trợ mạnh cho Vn301M và các trạng thái short theo trend sẽ phải chờ chỉ số có bước điều chỉnh thấy hơn đường này, hiện ở mức 814.5 điểm.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | P/E 2017 | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|----------|-------|
| VN-index | 828.29 | 1.08 | 16.53 | 17.04 | 24.58 |
| Dow Jones | 22,997.44 | 0.18 | 19.61 | 18.66 | 16.37 |
| Vàng | 1,286.55 | 0.11 | - | - | 12.12 |
| Dầu WTI | 52.01 | 0.25 | - | - | 3.18 |
| DAX | 12,995.06 | -0.07 | 18.16 | 14.47 | 13.19 |
| Shanghai | 3,372.04 | -0.19 | 17.70 | 14.69 | 8.65 |
| Nikkei 225 | 21,328.44 | -0.04 | 19.27 | 18.34 | 11.58 |
| S&P 500 | 2,559.36 | 0.07 | 21.85 | 19.43 | 14.32 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---|------------------------------------|--------|------------------------------------|
| Thứ sáu – 13/10/2017 | | | |
| CPI Đức tháng 9 | 0.1% | 0.1% | 0.1% |
| CPI Mỹ tháng 9 | 0.4% | 0.6% | 0.5% |
| Thứ hai – 16/10/2017 | | | |
| Cán cân thương mại EU | 17.9 tỷ EUR | | 21.6 tỷ EUR |
| Thứ ba – 17/10/2017 | | | |
| Tăng/giảm giá xuất nhập khẩu Mỹ T9 | Xuất khẩu: 0.6% Nhập khẩu: 0.6% | | Xuất khẩu: 0.8% Nhập khẩu: 0.7% |
| Thứ tư – 18/10/2017 | | | |
| Báo cáo thay đổi trữ lượng dầu thô EIA | -2.7 triệu thùng | | |
| GDP Trung Quốc quý 3/2017 | 1.7% | 6.8% | |
| Thứ năm – 19/10/2017 | | | |
| Đơn mới thất nghiệp tuần Mỹ | 243,000 | | |
| Thay đổi cung tiền FED hàng tuần | | | |
| Thứ sáu – 20/10/2017 | | | |
| Phát biểu của chủ tịch FED Janet Yellen | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục lập những đỉnh mới trong phiên đêm qua, tuy nhiên chỉ số châu Á sáng nay mở cửa thận trọng khi nhà đầu tư chờ đợi phiên khai mạc của Đại hội Đảng Trung Quốc, trong đó nhà đầu tư sẽ chú ý tới những đánh giá về khả năng giảm đòn bẩy kinh tế, giảm dư thừa năng suất và chiến lược xây dựng cơ sở hạ tầng quốc tế của Trung Quốc. Chỉ số tương lai S&P500 tăng ít hơn 0.1%, trong khi đó chỉ số Topix Nhật Bản tăng nhẹ trong khi chỉ số tương lai Hồng Kông giảm 0.3%. Chỉ số MSCI châu Á-Thái Bình Dương giảm 0.5%, lần đầu tiên trong 6 ngày. Thị trường chứng khoán gần đây khá ổn định, tuy nhiên trong lần tổ chức trước, thị trường chứng khoán Trung Quốc đã giảm 3.3% và tiếp tục giảm 3.3 % trong 5 ngày sau đó.
- Sự lựa chọn của tổng thống Trump đối với vị trí chủ tịch Fed sắp tới sẽ được công bố trước khi ông rời nước Mỹ vào ngày 3/11 cho cuộc họp APEC.
- Dầu WTI tăng 0.3% lên 52.03 \$/thùng, giá vàng không đổi ở mức giao dịch 1286.15 \$/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- SAB có phiên tăng giá mạnh và cùng với nhóm cổ phiếu ngân hàng là những cổ phiếu đã đóng góp chính vào đà tăng mạnh cuối phiên của chỉ số VN30. Kết phiên SAB tăng 7.000 đ/cp lên mức giá 279.000 đ/cp để tiệm cận với mức giá cao nhất mà cổ phiếu này đạt được trong tháng 09/2017 ở 287.000 đ/cp.
- Trong 4 phiên gần đây SAB đã tăng giá mạnh từ vùng 255.000 đ/cp lên mức giá 279.000 đ/cp sau khi đã có quá trình điều chỉnh giảm và tích lũy gần 1 tháng trước đó. Nhìn trung hạn thì sự tăng giá của SAB là sự nối tiếp xu thế tăng hình thành từ tháng 06/2017 đến nay, trong khoảng thời gian này SAB đã tăng từ mức giá 190.000 đ/cp lên mức giá cao nhất trong tháng 9 là 287.000 đ/cp
- Trong các phiên tới SAB sẽ tiếp tục tăng giá để kiểm nghiệm lại vùng đỉnh cũ 287.000 đ/cp, các chỉ báo MACD, Stochastic, MFI, RSI cũng trong xu thế hướng lên tích cực ủng hộ cho đà tăng ngắn hạn của SAB.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/E 2017 | P/B |
|----------|--|--------------|-----------|-------|------|--------|---------------|----------|----------|-------|
| BID | Banks | 0.94 | 20350.00 | 0.74 | 0.01 | 35.01 | 0.41 | 11.22 | 14.33 | 1.54 |
| BMP | Construction & Materials | 0.80 | 77000.00 | -1.66 | 0.02 | 25.10 | -0.07 | 12.36 | 12.38 | 2.70 |
| BVH | Nonlife Insurance | 0.97 | 55600.00 | 0.72 | 0.02 | 28.02 | 0.01 | 26.47 | 21.13 | 2.71 |
| CII | Construction & Materials | 1.66 | 35100.00 | 2.93 | 0.05 | 74.48 | 0.04 | 3.99 | 6.54 | 1.74 |
| CTD | Construction & Materials | 1.67 | 210900.00 | 1.88 | 0.02 | 41.15 | 0.10 | 10.41 | 9.79 | 2.54 |
| CTG | Banks | 1.84 | 19150.00 | 0.79 | 0.01 | 30.04 | 0.19 | 9.72 | 11.87 | 1.19 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 1.32 | 110500.00 | 4.25 | 0.06 | 37.87 | 0.24 | 22.09 | 18.43 | 5.13 |
| DPM | Chemicals | 0.89 | 22400.00 | -0.44 | 0.00 | 8.55 | -0.03 | 11.64 | 9.94 | 1.09 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 5.58 | 51400.00 | 0.39 | 0.02 | 64.38 | 0.09 | 13.22 | 11.73 | 2.73 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.69 | 69400.00 | -0.86 | 0.03 | 38.55 | 0.00 | 16.59 | 18.53 | 3.34 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.72 | 43300.00 | -1.59 | 0.02 | 39.31 | 0.32 | 20.90 | 6.71 | 2.07 |
| HPG | General Industrials | 9.06 | 38000.00 | -2.44 | 0.03 | 210.45 | 1.90 | 7.33 | 7.64 | 2.52 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 1.48 | 28000.00 | -1.06 | 0.02 | 111.15 | -0.13 | 6.12 | 6.11 | 1.97 |
| KBC | Financial Services | 1.19 | 13350.00 | -1.11 | 0.02 | 20.14 | -0.11 | 10.83 | 8.10 | 0.77 |
| KDC | Food Producers | 1.20 | 38600.00 | -1.28 | 0.01 | 19.52 | -0.09 | 5.66 | 17.35 | 1.18 |
| MBB | Banks | 5.92 | 23100.00 | -1.07 | 0.02 | 91.82 | 0.72 | 12.32 | 13.17 | 1.59 |
| MSN | Financial Services | 7.41 | 57300.00 | -1.55 | 0.02 | 163.50 | -1.19 | 29.19 | 24.38 | 3.57 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 6.51 | 127500.00 | 2.00 | 0.02 | 59.39 | 0.04 | 21.43 | 17.86 | 8.39 |
| NT2 | Electricity | 0.63 | 29200.00 | -0.17 | 0.02 | 10.12 | -0.10 | 10.37 | 9.20 | 1.70 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.32 | 62800.00 | 1.78 | 0.03 | 97.14 | 0.13 | 18.49 | 15.24 | 4.10 |
| PVD | Oil Equipment, Services & Distribution | 0.71 | 14700.00 | 2.08 | 0.02 | 49.74 | -0.04 | #N/A N/A | #N/A N/A | 0.43 |
| REE | Industrial Engineering | 1.67 | 34550.00 | 0.44 | 0.01 | 25.34 | 0.21 | 7.06 | 8.27 | 1.46 |
| ROS | Construction & Materials | 3.49 | 114900.00 | 0.61 | 0.01 | 177.41 | 0.15 | 111.26 | #N/A N/A | 11.13 |
| SAB | Beverages | 6.85 | 272000.00 | 0.00 | 0.01 | 12.90 | 1.41 | 37.89 | 37.97 | 12.63 |
| SBT | Food Producers | 0.91 | 23900.00 | -1.04 | 0.03 | 9.87 | -0.11 | 21.50 | #N/A N/A | 2.01 |
| SSI | Financial Services | 2.02 | 24400.00 | 0.21 | 0.01 | 44.39 | 0.27 | 11.26 | 13.81 | 1.37 |
| STB | Banks | 4.22 | 11600.00 | 0.87 | 0.02 | 17.01 | -0.45 | 39.66 | #N/A N/A | 0.93 |
| VCB | Banks | 3.77 | 39050.00 | -0.76 | 0.01 | 60.49 | 1.47 | 21.84 | 20.20 | 2.70 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 11.81 | 54600.00 | -2.50 | 0.03 | 64.29 | 1.22 | 45.38 | 48.05 | 4.98 |
| VNM | Food Producers | 8.74 | 148600.00 | -0.54 | 0.01 | 101.95 | 0.24 | 23.66 | 21.75 | 8.70 |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|-------------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Nguyễn Việt Đức | Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp | duc.nguyenviet@mbs.com.vn |
| Đỗ Bảo Ngọc | Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp | ngoc1.dobao@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |